**Đặc tả UC cập nhật thông tin cá nhân**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Mã Use case** | UC1000 | **Tên Use case** | Cập nhật thông tin cá nhân |
| **Tác nhân** | Khách | | |
| **Mục đích** | Tác nhân cập nhật lại thông tin cá nhân | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Tác nhân chọn chức năng cập nhật thông tin | | |
| **Tiền điều kiện** | Tác nhân đã đăng nhập và hệ thống | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | |  |  |  | | --- | --- | --- | | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** | | 1 | Khách | chọn chức năng cập nhật thông tin | | 2 | Hệ thống | hiển thị thông tin khách hàng | | 3 | Khách | cập nhật các thông tin: họ tên, số điện thoại, email, ngày sinh, địa chỉ | | 4 | Khách | submit yêu cầu | | 5 | Hệ thống | kiểm tra xem khách đã nhập các trường bắt buộc nhập hay chưa | | 6 | Hệ thống | kiểm tra email và số điện thoại có hợp lệ hay không | | 7 | Hệ thống | Nếu tác nhân chọn xoá tài khoản, hệ thống sẽ thực hiện UC1010 Nếu tác nhân chọn thay đổi mật khẩu, hệ thống thực hiện UC1020 | | | |
| **Luồng sự kiện thay thế** | |  |  |  | | --- | --- | --- | | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** | | 6a. | Hệ thống | thông báo lỗi: Cần nhập các trường bắt buộc nhập nếu khách nhập thiếu | | 6b. | Hệ thống | thông báo lỗi: Email và/hoặc số điện thoại chưa đúng định dạng | | | |
| **Hậu điều kiện** | Hệ thống cập nhật thông tin thành công và thông báo | | |